



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

OK : 01
TRON : 04

Môn học : Translating 2 - MH1105035

Mã lớp học phần: 24311MH110503501

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên:

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005		1	5.5	Năm, năm	C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005		1	6.5	Sáu, năm	C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003		1	8.0	Tám	C25TA	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005		1	7.0	Bảy	C25TA	
5	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005		1	5.0	Năm	C25TA	
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004		1	6.0	Sáu	C25TA	
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001		1	7.5	Bảy, năm	C25TA	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005		1	7.0	Bảy	C25TA	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002		1	5.5	Năm, năm	C25TA	
10	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005		1	7.5	Bảy, năm	C25TA	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005		1	8.0	Tám	C25TA	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005		1	8.0	Tám	C25TA	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005		1	8.0	Tám	C25TA	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005		1	7.5	Bảy, năm	C25TA	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005		1	7.5	Bảy, năm	C25TA	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005		1	8.0	Tám	C25TA	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004		1	8.5	Tám, năm	C25TA	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005		1	7.0	Bảy	C25TA	
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005		01	6.0	Sáu	C25TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 19 / 19

Số sinh viên đạt: 19 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 13 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 2 - MH1105035

Mã lớp học phần: 24311MH110503501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 11/6/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA		8.0	Nam	L2
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		5.0	Nam	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA		7.0	Bây	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA		7.0	Bây	L2
5	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA		6.0	Sau	L2
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA		5.0	Nam	
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA		7.0	Bây	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA		8.3	Tam, ba	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA		8.3	Tam, ba	
10	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA		7.0	Bây	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA		8.3	Tam, ba	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA		5.8	Nam, tam	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		7.0	Bây	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA		7.5	Bây, nam	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA		7.0	Bây	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA		7.5	Bây, nam	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA		8.5	Tam, nam	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA		5.0	Nam	L2
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA		7.0	Bây	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GK, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 0, Số bài thi: 19

Ngày 11 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 2 - MH1105035

Mã lớp học phần: 24311MH110503501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 02/7/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA		5.0	Năm	L2
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		5.0	Năm	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA		8.0	Tám	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA		5.0	Năm	L2
5	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA		5.0	Năm	L2
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA		5.0	Năm	
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA		8.0	Tám	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA		8.0	Tám	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA		5.0	Năm	
10	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA		5.5	Năm, năm	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA		8.0	Tám	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA		6.0	Sáu	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		6.0	Sáu	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA		6.0	Sáu	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA		8.0	Tám	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA		7.0	Bảy	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA		8.0	Tám	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA		7.0	Bảy	L2
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA		5.0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0. Số bài thi: 19 / 19.

Ngày: 02 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Bình

Ngày: 02 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hồng Hạnh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆPPHÒNG
KHẢO THI VÀ ĐỀ THI

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 2 - MH1105035

Mã lớp học phần: 24311MH110503501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 11/6/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004	C24TA				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 1.

Ngày: 11 tháng 6 năm 2025

Ngày: 11 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
KHẢO THI VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 2 - MH1105035

Mã lớp học phần: 24311MH110503501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 2/7/2025 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004	C24TA				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 1.

Ngày: 02 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Tuấn

Ngày: 2 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hồng Hạnh